BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 7

ƯỚC LƯỢNG VÀ LÀM TRÒN

Tài liệu lớp học Zoom 7.2 T5 - CN – 10h15 – 11h45 – 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên: .....**Ngày học:** .....

Câu 1. Làm tròn số thập phân $5,4$ đến hàng đơn vị, ta được:

A. 4. **B.** 5.

C. 6. **D.** 7.

Câu 2. Làm tròn số thập phân $6,6$ đến hàng đơn vị, ta được:

A. 5. **B.** 6.

C. 7. **D.** 8.

Câu 3. Làm tròn số 784 đến hàng chục, ta được:

A. 780. **B.** 790.

C. 760. **D.** 770.

Câu 4. Làm tròn số $3678,48$ với độ chính xác 50, ta được kết quả là:

A. $3678,5$. **B.** 3679.

C. 3700. **D.** $3678,4$.

Câu 5. Làm tròn số 81700 đến hàng nghìn, ta được:

A. 80000. **B.** 81000.

C. 82000. **D.** 83000.

Câu 6. Làm tròn số $8,25012$ đến chữ số thập phân thứ nhất, ta được:

A. $8,0$. **B.** $8,2$.

C. $8,3$. **D.** $8,4$.

Câu 7. Làm tròn số $4,562836914$ với độ chính xác $0,005$, ta được kết quả là:

A. $4,56$. **B.** $4,5628$.

C. $4,562$. **D.** $4,5$.

Câu 8. Làm tròn số $2,345$ đến chữ số thập phân số hai, ta được:

A. $2,30$. **B.** $2,33$.

C. $2,35$. **D.** $2,36$.

Câu 9. Làm tròn số $0,2523$ đến chữ số thập phân thứ ba, ta được:

A. $0,250$. **B.** $0,252$.

C. $0,253$. **D.** $0,254$.

VINASTUDY.VN

Câu 10. Số $674,680$ làm tròn đến hàng chục là:

A. 670.
B. 674.
C. 680.
D. 700.

Câu 11. Làm tròn số $2346,38$ đến hàng đơn vị, ta được:

A. 2345.
B. 2346.
C. 2347.
D. 2348.

Câu 12. Làm tròn số $2356,78$ đến hàng chục, ta được:

A. 2350.
B. 2356.
C. 2357.
D. 2360.

Câu 13. Kết quả của phép chia $135:12$ làm tròn đến hàng chục là:

A. 10.
B. 11.
C. 12.
D. 20.

Câu 14. Kết quả của phép tính $25:16$ làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất là:

A. 1,5.
B. 1,55.
C. 1,56.
D. 1,6.

Câu 15. Thực hiện phép tính $345,3:30$ rồi làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất, ta được:

A. 11.
B. 11,2.
C. 11,3.
D. 11,5.

Câu 16. Kết quả của phép tính $13:15$ làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai là:

A. 0,8.
B. 0,86.
C. 0,87.
D. 0,88.

Câu 17. Thực hiện phép tính $24,13-5,56+65,3$ rồi làm tròn kết quả đến hàng đơn vị, ta được:

A. 80.
B. 83.
C. 84.
D. 90.

Câu 18. Thực hiện phép tính $53,6+35,3-67,34$ rồi làm tròn kết quả đến hàng chục, ta được:

A. 20.
B. 21.
C. 22.
D. 24.

Câu 19. Cho $A=34,3-3,9+56,7$. Bằng cách làm tròn các số hạng đến hàng đơn vị trước rồi thực hiện phép tính, khi đó A bằng:

A. 85.
B. 86.
C. 87.
D. 88.

Câu 20. Thực hiện phép tính $2.9,4+45,2-43,5$ rồi làm tròn kết quả đến hàng đơn vị, ta được:

A. 20.
B. 21.
C. 22.
D. 23.

Câu 21. Thực hiện phép tính $(2.54,1+76,3):3,2$ rồi làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai, ta được:

A. 57,60. **B.** 57,65.

C. 57,66. **D.** 57,70.

Câu 22. Tính $P=\dfrac{3,2.5+2,5.4}{6}$ rồi làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất, ta được:

A. 4,1. **B.** 4,2.

C. 4,3. **D.** 4,4.

Câu 23. Giá trị của biểu thức $\dfrac{8,25.4+3,6}{3}$ làm tròn đến hàng đơn vị là:

A. 10. **B.** 12.

C. 13. **D.** 14.

Câu 24. Làm tròn kết quả của biểu thức $\dfrac{3,8+2,3.8,4}{4}$ đến chữ số thập phân thứ nhất, ta được:

A. 5,8. **B.** 5,7.

C. 5,78. **D.** 6.

Câu 25. Quần đảo Trường Sa nằm cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) khoảng 248 hải lý, biết 1 hải lí $\approx 1,852$ km. Hỏi quần đảo Trường Sa nằm cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) bao nhiêu km (làm tròn đến hàng chục)?

A. 450 km. **B.** 452 km.

C. 460 km. **D.** 440 km.

Câu 26. Trong thế vận hội mùa đông năm 1975, một vận động viên chạy cự li 500 m mất 3 phút 5 giây. Tính vận tốc của vận động viên đó theo m/s. (Làm tròn đến hàng phần nghìn).

A. 2,7 m/s. **B.** 2,703 m/s.

C. 2,705 m/s. **D.** 2,73 m/s.

Câu 27. Ba lớp 7A1, 7A2, 7A3 được giao vẽ trang trí 10 m tường. Ba lớp cần chia 10 m tường ấy ra thành 3 phần bằng nhau. Hỏi mỗi lớp cần trang trí khoảng bao nhiêu mét tường? (Làm tròn đến hàng phần mười).

A. 3,5 m. **B.** 3 m.

C. 3,3 m. **D.** 3,2 m.

Câu 28. Làm tròn các số sau đến chữ số thập phân thứ hai:

$$7,923;\ 17,418;\ 79,1364;\ 50,401;\ 0,155;\ 60,996$$

Câu 29. Cho các số thập phân vô hạn: $\dfrac{15}{7}$; $\sqrt{11}$; $\sqrt{7}$.

a) Sử dụng máy tính cầm tay để tính rồi viết các số sau dưới dạng số thập phân vô hạn.

b) Làm tròn các số trên với độ chính xác $0,5$.

Câu 30. Thực hiện phép tính sau đó làm tròn kết quả đến số thập phân thứ hai:

a. $A = 124,74 + 345,95 - 264,034$

b. $B = 43,203 + 31,024 - 52,341$

Câu 31. Đường thủy từ thành phố Hồ Chí Minh đến Trường Sa dài 360 hải lí. Đổi quãng đường thủy đó ra kilomet (làm tròn đến hàng chục), biết 1 hải lí $\approx 1,852\,\text{km}$.

Câu 32. Tính giá trị gần đúng (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất) chiều dài một sân bóng đá (theo tiêu chuẩn FIFA – chiều dài tối đa một sân bóng đá 11 người là 120 m) sau 5 lần đo:
$121,27;\ 119,25;\ 120,28;\ 121,15$ và $119,26$ mét.

Câu 33. Một vận động viên giành huy chương vàng ở cự li 200 m. Biết rằng vận động viên đó chạy 200 m hết $23\frac{19}{60}$ giây. Hỏi thời gian gần đúng chính xác tới hàng phần trăm là bao nhiêu?

Câu 34. Bạn Phúc đi bộ với vận tốc 3km/h, bạn Quang đi bộ với vận tốc 4km/h. Họ xuất phát từ cùng một điểm đi dọc theo một đường tròn quanh công viên với chiều ngược nhau. Sau 6 phút họ gặp nhau. Tính gần đúng đường kính của đường tròn chính xác tới chữ số thập phân thứ ba (cho $\pi = 3,1416$).

Giáo viên: Nguyễn Thành Long